

A STUDY ON PROPOSED SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUANTITY, QUALITY OF INTERNATIONAL PUBLISHED SCIENTIFIC RESEARCH IN QUANG BINH UNIVERSITY

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÔNG BỐ QUỐC TẾ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Võ Thị Dung

Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *International publication is one of the criteria for evaluating and ranking of public and private universities in Vietnam. The articles published in the journals and proceedings of international scientific conferences will confirm the quality of scientific research works, measure research capacity, and integrate scientists. The article refers to the issue related to the current state of international publications at Quang Binh University and proposes some solutions to promote the quantity and quality of international publication in the near future.*

Keywords: *Scientific research, international publication, QBU.*

TÓM TẮT: Công bố quốc tế là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp hạng ở các cơ sở giáo dục đại học. Bài báo được đăng tải trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế sẽ khẳng định chất lượng công trình nghiên cứu, thước đo năng lực nghiên cứu, khả năng hội nhập của nhà khoa học. Bài viết đề cập đến thực trạng các công bố quốc tế ở Trường Đại học Quảng Bình và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao số lượng, chất lượng các công bố quốc tế trong thời gian tới.

Từ khóa: *Nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế, QBU.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn hiện nay, công bố quốc tế có vai trò quan trọng trong khẳng định năng lực, chất lượng nghiên cứu của các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu và quốc gia. Những nghiên cứu gần đây của Nguyễn Quang Thuấn (2019), Nguyễn Bích Thủy (2014), Nguyen Minh Ngọc & Nguyen Hoang Tien (2022)...[1-3] cho thấy, Việt Nam là quốc gia thực hiện khá tốt việc công bố các nghiên cứu trong nước thông qua hệ thống các nhà xuất bản, tạp chí chuyên ngành và đã đạt được những thành tích đáng kể trong việc công bố quốc tế.

Các nghiên cứu công bố quốc tế trong các kỷ yếu hội thảo khoa học, tạp chí quốc tế là kênh thông tin hữu hiệu để thực hiện việc chia sẻ hệ thống tri thức, tiếp cận cơ sở dữ liệu, kinh nghiệm giải quyết vấn đề từ các kết quả nghiên cứu giữa các quốc gia vượt qua khoảng cách không gian và thời gian, đồng thời hỗ trợ rất tích cực trong việc mang các nghiên cứu khoa học đến gần hơn với cộng đồng, xã hội và đời sống. Thực tế cho thấy, công bố quốc tế và giao lưu học thuật toàn cầu là xu hướng tất yếu nhằm phát triển khoa học và tri thức, là yêu cầu khách quan trong thời kỳ hội nhập và cuộc

cách mạng công nghệ 4.0. Do vậy, các nhà khoa học Việt Nam nói chung và ở Quảng Bình nói riêng phải tham gia tích cực, chủ động bởi đây được xem là một trong những thước đo trình độ phát triển khoa học công nghệ, vừa là giao lưu văn hóa song cũng vừa là tham gia đối thoại học thuật ở mức toàn cầu.

Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá thực trạng các công bố quốc tế ở Trường Đại học Quảng Bình thời gian gần đây; nêu những thuận lợi và khó khăn đối với việc công bố quốc tế; tập trung phân tích các động cơ thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, viết và công bố sản phẩm của các nhà nghiên trên các kỷ yếu, tạp chí khoa học quốc tế; từ đó đề xuất các giải pháp khoa học thúc đẩy số lượng, chất lượng các công bố quốc tế trong lĩnh vực khoa học tự nhiên (KHTN) và khoa học xã hội và nhân văn (KHXX & NV) ở Nhà trường trong thời gian tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Công bố quốc tế và những lợi ích, thuận lợi của các công bố quốc tế đến hoạt động chung của giảng viên và Nhà trường

Lâu nay, nghiên cứu khoa học (NCKH) luôn được các cơ sở giáo dục đại học đề cao, chú trọng, đặt ra như một nhiệm vụ bắt buộc, thường xuyên và là một tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu để đánh giá khả năng của giảng viên. Trong giai đoạn hội nhập và phát triển, việc tham gia vào những hoạt động NCKH, trong đó có công bố quốc tế sẽ đem lại những lợi ích:

Công bố quốc tế là điều kiện thuận lợi để rút ngắn thời gian nghiên cứu sau đại học và là điều kiện bắt buộc của quá trình đào tạo. Công bố quốc tế giúp ích nhiều trong hoạt động chuyên môn. Cụ thể: a) giúp

giảng viên có điều kiện nghiên cứu sâu hơn, nắm bắt chặt chẽ hơn kiến thức chuyên môn đang trực tiếp giảng dạy, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung kiến thức chưa chuẩn xác trong bài giảng; phát triển tư duy, năng lực sáng tạo độc lập và các phương pháp khoa học của giảng viên; b) giảng viên có cơ hội khi tham dự hội nghị quốc tế, học hỏi được các kiến thức, các hướng nghiên cứu mới của các nhà nghiên cứu đến từ các nước trên thế giới đồng thời học được phong cách của mỗi nhà nghiên cứu và có nhiều trải nghiệm; c) công bố quốc tế giúp cơ sở giáo dục dịch chuyển thứ hạng nhờ gia tăng số lượng trích dẫn hay theo chỉ số H index; d) giúp giảng viên nâng hạng chuẩn chức danh nghề nghiệp, học hàm học vị lên giảng viên chính, giảng viên cao cấp hay giáo sư, phó giáo sư; e) phục vụ cho đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của viên chức, công chức hàng năm của Nhà trường [4-8].

2.2. Các dạng bài báo khoa học (Types of scientific articles)

* Bài báo nghiên cứu nguồn/nguyên thủy (Original research articles): dạng bài báo khoa học phổ biến nhằm báo cáo kết quả một công trình nghiên cứu, đề ra 1 phương pháp mới hoặc 1 ý tưởng mới; nghiên cứu từ nguồn dữ liệu mới hoàn toàn - dữ liệu sơ cấp (primary data); phải có phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và bàn luận; độ dài khoảng 3000 - 8000 từ.

* Bài báo nghiên cứu tổng thuật (Review articles);

* Báo cáo ngắn (short report, short communication, notes);

* Bài báo xã luận (Editorial);

* Bài viết bình luận (Discussion);

2.3. Cấu trúc một bài báo khoa học

(Article structure) theo hướng tiếp cận quốc tế

- Tiêu đề (Title);
- Tóm tắt (Abstract);
- Từ khóa (Keywords);
- (IMRAD)
- * Đặt vấn đề (Introduction)

- * Phương pháp (Methods);
- * Kết quả (Results/Findings);
- * Bàn luận/Thảo luận (Discussion);
- Kết luận (Conclusion);
- Xác nhận (Acknowledgment);
- Tham khảo (References);
- Dữ liệu bổ sung (Supplementary data);

Bảng 1. Cấu trúc tổng quát bài báo nghiên cứu

Phần (Sections)	Mục đích (Purposes)	Độ dài (Length)
Tiêu đề (Title)	Thu hút sự quan tâm của người đọc. Tiêu đề tốt cần trả lời được những câu hỏi sau: 1. <i>Nghiên cứu cái gì?</i> 2. <i>Vấn đề được nghiên cứu thế nào?</i> 3. <i>Với đối tượng nào?</i> 4. <i>Ở đâu/Trong bối cảnh nào nghiên cứu được thực hiện?</i>	8-15 từ
Tóm tắt (Abstract)	Tóm tắt nội dung của bài báo. Tóm tắt được xem là phiên bản thu nhỏ của bài báo	150-250 từ
Đặt vấn đề (Introduction)	Trình bày tầm quan trọng và mục đích của nghiên cứu	500-1000 từ
Tổng quan nghiên cứu (Literature review)	Tổng hợp và phân tích các nghiên cứu trước đây liên quan đến các nội dung chính của bài viết	1000-2000 từ
Phương pháp nghiên cứu (Methods)	Trình bày các phương pháp đã thực hiện để có kết quả cho bài viết	500-1000 từ
Kết quả nghiên cứu (Results/Findings)	Trình bày những số liệu, thông tin đã tìm hiểu, khám phá, thu thập và phân tích được	500-1500 từ
Thảo luận (Discussion)	Phân tích mối liên hệ giữa các số liệu, thông tin thu thập được đặt trong bối cảnh với các nghiên cứu trước đây	1000-1500 từ
Kết luận (Conclusion)	Tóm tắt kết quả nghiên cứu quan trọng, ứng dụng của nghiên cứu và tầm quan trọng của nghiên cứu	500-1000 từ

2.4. Thực trạng công bố quốc tế ở Trường Đại học Quảng Bình giai đoạn 2017-2022

Công bố quốc tế của Trường Đại học Quảng Bình những năm gần đây rất đa

dạng. Nhà trường luôn là đại học địa phương đứng top đầu có lượng bài công bố quốc tế trên các tạp chí ISI (SSCI, SCI-E, A&HCI), Scopus và các hội thảo khoa học

quốc tế ở Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ba Lan, Hoa Kỳ, Nga, Ấn Độ. Nhiều nghiên cứu đăng tải trên các tạp chí quốc tế và các hội thảo khoa học phần lớn do các nghiên cứu sinh học tập ở nước ngoài công

bố như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ba Lan, Thái Lan, Hoa Kỳ... Một số ít nghiên cứu được công bố từ các giảng viên đang giảng dạy tại Trường.

Bảng 2. Thống kê công trình công bố quốc tế của Nhà trường giai đoạn 2017-2022

Năm học	Tạp chí SCI, SCIE, Scopus, SCI-E	Kỷ yếu quốc tế
2017-2018	29	25
2018-2019	29	25
2019-2020	30	37
2020-2021	21	12
2021-2022	17	19
Tổng	106	118

Nguồn: Phòng KHCN-ĐN, Trường ĐHQB

Bảng 3. Thống kê số lượng các công trình nghiên cứu ngành KHTN, KHXH&NV giai đoạn 2017-2022

Năm học	Tạp chí SCI, SCIE, Scopus, E-SCI		Kỷ yếu quốc tế		Tổng
	KHTN	KHXH&NV	KHTN	KHXH&NV	
2017-2018	26	3	10	15	54
2018-2019	26	3	9	16	54
2019-2020	25	5	12	25	67
2020-2021	18	3	7	5	33
2021-2022	15	2	7	12	36

Nguồn: Phòng KHCN-ĐN, Trường ĐHQB

Dựa vào các số liệu thống kê cho thấy, số công trình ngành KHXH&NV đăng tải trên các tạp chí uy tín quốc tế của Trường còn khiêm tốn so với ngành KHTN trong khi số bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo lĩnh vực KHXH&NV nhiều hơn. Điều này cho thấy thực trạng công bố quốc tế trên các tạp chí uy tín ở Việt Nam nói chung chủ yếu dành cho các nghiên cứu cơ bản trong khi

những nghiên cứu đề xuất chính sách khó công bố vì chủ yếu nghiên cứu ứng dụng, phục vụ cho trường hợp Việt Nam.

Số liệu ở bảng thống kê cũng cho thấy, các công bố trong 5 năm gần đây của Trường Đại học Quảng Bình đã có những tiến bộ đáng kể. Đặc biệt số lượng, chất lượng các bài viết thuộc danh mục ISI và Scopus tăng đáng kể. Trên thực tế, ở

Trường Đại học Quảng Bình, nhiều bài viết chủ yếu tập trung ở một số tác giả nhất định. Các thầy cô - nhà nghiên cứu là những người từng được đào tạo, tu nghiệp ở nước ngoài với độ tuổi từ 33 - 40 và thường xuyên có bài viết công bố quốc tế.

Dữ liệu nghiên cứu cho thấy, các lĩnh vực khoa học có số lượng bài viết nhiều bao

gồm Công nghệ thông tin, Toán học, Kinh tế, Nông nghiệp, Ngôn ngữ, Quản lý giáo dục. Các tác giả công bố quốc tế trên hệ thống tạp chí SCI, SCIE, Scopus, E-SCI nằm trong nhóm tuổi nghề từ 10 - 20 năm trong khi nhóm tuổi trên 40 có số lượng công bố quốc tế ít hơn.

Bảng 4. Thống kê đội ngũ làm công tác nghiên cứu có trình độ sau đại học ở Trường Đại học Quảng Bình giai đoạn 2017-2022

Năm học	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Tiến sĩ	Thạc sĩ
2017-2018	2	38	115
2018-2019	2	42	121
2019-2020	3	47	129
2020-2021	4	51	135
2021-2022	2	54	139

Nguồn: Phòng KHCN-ĐN, Trường ĐHQB

Bảng 5. Danh sách các hội thảo khoa học quốc tế Trường Đại học Quảng Bình đồng tổ chức

TT	Tên hội thảo	Nơi tổ chức	Thời gian
1	10 th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems - ACIIDS 2018.	Vietnam	2018
2	International Conference on System science and engineering - ICSSE 2019.	Vietnam	2019
3	Innovation and Development for Classroom in the 21st Century The 1st International Conference on Education-ICE 2020.	Thailand	2020
4	The second Poland-Vietnam Symposium on Natural Science, High technologies and Humanities for Young Scientists - PolVietSym 2021.	Vietnam	2021
5	Teachers competency building to the New normal future – NICE.SNRU 2022.	Thailand	2022
6	NMIMS&European Union - Hamony Conference & Project Meeting (Internationalisation and Virtual Exchange: Borderless between EU and Asian Countries).	Bungari	2022

2.5. Nguyên nhân kết quả

Nhà trường đã ban hành một số quy định để hỗ trợ, khuyến khích cán bộ giảng viên công bố các nghiên cứu trên các tạp chí, kỷ yếu khoa học quốc tế trong những năm gần đây.

Định kỳ Nhà trường hợp tác với các trường, viện uy tín ở nước ngoài để tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế đồng thời luôn tạo điều kiện cho giảng viên đi nước ngoài tham dự các hội nghị, hội thảo. Đây cũng là cơ hội tốt giúp cán bộ giảng viên Trường tiếp cận với các xu hướng nghiên cứu mới trên thế giới đồng thời chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm với các nhà nghiên cứu nổi tiếng cùng lĩnh vực.

Số lượng cán bộ giảng viên thuộc các ngành công nghệ thông tin, môi trường, nông nghiệp, kinh tế bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và sau tiến sĩ ở nước ngoài trong 5 năm gần đây gia tăng đáng kể. Nhờ vậy, Trường có nhiều công trình công bố trên các tạp chí có uy tín với chỉ số trích dẫn cao.

2.6. Hạn chế

Ngoại ngữ là một trong những rào cản lớn của công bố quốc tế. Phần lớn giảng viên của Trường được đào tạo sau đại học trong nước, ít có cơ hội tiếp cận nguồn tài liệu nước ngoài, ít tham gia hội thảo khoa học và hợp tác quốc tế nên khó tiếp cận các hướng nghiên cứu mới.

Mô hình nhóm nghiên cứu và quy mô đội ngũ cán bộ nghiên cứu của Trường nhỏ, thiếu sự phối hợp nghiên cứu liên ngành nên chưa phát huy được các thế mạnh trong NCKH dẫn đến khó cạnh tranh trong bảng xếp hạng các trường trong nước và quốc tế.

Từ năm 2020, một số chính sách về hỗ trợ, khuyến khích, khen thưởng (cả vật chất và tinh thần) chủ yếu khích lệ, vẫn còn bất cập do quy mô tuyển sinh của Trường bị thu

hẹp ở một số ngành đào tạo, kinh phí đầu tư cho hoạt động NCKH bị thu hẹp.

2.7. Đề xuất một số giải pháp

* Đối với các tác giả

Việc nâng cao nhận thức cho giảng viên cần thực hiện thường xuyên qua các phương tiện truyền thông, các buổi họp, nói chuyện chuyên đề để đảm bảo tất cả các giảng viên, đặc biệt là các giảng viên trẻ về lợi ích và trách nhiệm đối với hoạt động NCKH nói chung và công bố quốc tế nói riêng.

Cán bộ giảng viên nên tham khảo kỹ và lựa chọn tạp chí phù hợp để công bố, đảm bảo tương thích với chất lượng bài viết. Đọc kỹ hướng dẫn dành cho tác giả của các tạp chí để hiểu rõ yêu cầu về cấu trúc của bản thảo, hình thức và yêu cầu công bố, cách thức nộp bài viết.... ở từng lĩnh vực cụ thể hay ở các nhóm ngành khác nhau.

Các tác giả trước khi gửi bài nên tham khảo kỹ các bài báo của tạp chí dự định gửi bài, đồng thời chuẩn bị bản thảo chu đáo theo cấu trúc đúng quy định, tránh bị trả lại do chưa đúng thể thức trình bày.

* Đối với Nhà trường

Tăng cường vai trò của quản lý khoa học và công nghệ trong phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên qua các kế hoạch cụ thể cho từng giảng viên theo thời gian.

Tăng kinh phí hỗ trợ cho các công bố quốc tế, có cơ chế tốt hơn nữa khuyến khích giảng viên tham gia NCKH thông qua việc khen thưởng về vật chất và tinh thần đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công bố quốc tế.

Nhà trường tiếp tục mở các lớp seminar chuyên đề về phương pháp nghiên cứu và kỹ năng viết bài theo chuẩn mực quốc tế cho cán bộ giảng viên tham gia, đặc biệt các giảng viên - nhà nghiên cứu trẻ.

Mời các chuyên gia quốc tế có uy tín đến chia sẻ thông tin và hướng dẫn các kỹ năng cần thiết.

Trường tiếp tục tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế với các đối tác truyền thống và mở rộng hợp tác với các đối tác mới theo chiều sâu, thường xuyên trao đổi và cập nhật thông tin khoa học công nghệ với các đối tác trong và ngoài nước, xây dựng hướng nghiên cứu mới theo xu hướng phát triển của khu vực và thế giới.

Tiếp tục hoàn thiện trang web của Trường; xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu các công trình nghiên cứu, công bố quốc tế và các nhà khoa học có khả năng công bố quốc tế tại Trường Đại học Quảng Bình. Đây là nguồn thông tin quan trọng thúc đẩy, kết nối, hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại Quảng Bình và quốc tế.

Nhà trường cập nhật thường xuyên và đưa ra các khuyến nghị về việc lựa chọn tạp chí phù hợp để công bố, đảm bảo tránh tạp

chí “ma” cũng như đảm bảo lựa chọn được tạp chí phù hợp với chất lượng bài viết.

3. KẾT LUẬN

Công bố quốc tế là hoạt động quan trọng và cần thiết thể hiện năng lực nghiên cứu và chuyên môn của các nhà khoa học. Dựa trên kết quả nghiên cứu cho thấy, để nâng cao số lượng và chất lượng công bố khoa học cần thực hiện một số giải pháp đồng bộ cũng như sự nỗ lực, vươn lên của các giảng viên - nhà nghiên cứu. Năng lực nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên của Trường được nâng cao nhờ vào sự kết nối, hợp tác với đối tác nước ngoài thông qua việc tổ chức, tham dự hội thảo quốc tế, việc thực hiện các đề tài, dự án chung. Từ đó Trường sẽ có các công trình khoa học mới, ứng dụng thực tiễn nâng cao năng suất, chất lượng góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội cho Nhà trường nói riêng và cả tỉnh Quảng Bình nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Nguyễn Quang Thuấn (2019). Công bố quốc tế trong khoa học xã hội và nhân văn: Những vấn đề đặt ra. *Tạp chí KH&CN Việt Nam điện tử*.
- [2] Nguyễn Bích Thủy (2014). “Thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong các trường đại học”. <http://www.vietnamplus.vn>, ngày 7-3-2014.
- [3] Nguyen Minh Ngọc & Nguyen Hoang Tien (2022). Quality of scientific research and world ranking of public and private universities in Vietnam, *International Journal of Public Sector Performance Management Published by Inderscience*. Vol. X, No. Y, Online ISSN: 1741-105X

- [4] Trường Đại học Thủ Dầu Một (2021). Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Công bố quốc tế và ảnh hưởng của công bố quốc tế đối với chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo*”.

Tiếng Anh:

- [5] Jö ns, H., & Hoyler, M. (2013). Global geographies of higher education. The perspective of world university rankings. *Geoforum*, 46, 45-59.
- [6] Osmo Kivinen, Juha Hedman, Kalle Artukka (2017). Scientific publishing and global university rankings. How well are top publishing universities recognized?. *Scientometrics DOI 10.1007/s11192-017-2403-1*. Springer.

- [7] Quacquarelli Symonds (QS) (2020a) *QS Top University*
[online]
<http://www.topuniversities.com/universityrankings>.
- [8] Quacquarelli Symonds (QS) (2020b) *QS World University Ranking*
[online]
https://en.wikipedia.org/wiki/QS_World_University_Rankings.

Liên hệ:

TS. Võ Thị Dung

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: vodungqbuni@gmail.com

Ngày nhận bài: 02/01/2023

Ngày gửi phản biện: 03/01/2023

Ngày duyệt đăng: 15/3/2023